

Số: /QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Thực hiện Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 480/TTr-STNMT ngày 14/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan có liên quan, căn cứ quy trình tại Quyết định

này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh theo quy định. Thời gian chậm nhất ngày 25/11/2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ TNM&MT;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (ThH, 11b)

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khánh

Phụ lục I
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA TRONG GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
			Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Bộ phận chuyên môn (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo cấp xã (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng chuyên môn (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện/cấp xã)	
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường 1.010736.000.00.00.H28	15	0,5	12	0,5	01	Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 09/11/2022

							huyện/cấp xã)		
I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh									
1	Cấp giấy phép môi trường 1.010727.000.00.00.H28	<p>15 ngày Đối với trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải - Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường 	10 ngày	01 ngày	06 ngày	02 ngày	01 ngày	UBND tỉnh 05 ngày	Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 9/11/2022

		hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.							
		30 ngày đối với các trường hợp còn lại	25 ngày	01 ngày	21 ngày	02 ngày	01 ngày	UBND tỉnh 05 ngày	
2	Cấp đổi giấy phép môi trường 1.010724.000.00.00.H28	10 ngày	07 ngày	01 ngày	04 ngày	01 ngày	01 ngày	UBND tỉnh 03 ngày	Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 9/11/2022
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường 1.010729.000.00.00.H28	15 ngày	10 ngày	01 ngày	06 ngày	02 ngày	01 ngày	UBND tỉnh 05 ngày	Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 9/11/2022
4	Cấp lại giấy phép môi trường 1.010730.000.00.00.H28	20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo	15 ngày	01 ngày	11 ngày	02 ngày	01 ngày	UBND tỉnh 05 ngày	Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 9/11/2022

		<p>điểm i và điểm iii Bước 1 mục a</p> <ul style="list-style-type: none">• Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;• Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định							
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).							
		30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm ii và điểm iv Bước 1 mục a	25 ngày	01 ngày	21 ngày	02 ngày	01 ngày	UBND tỉnh 05 ngày	
5	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường 1.010733.000.00.00.H28	50 ngày	30 ngày	01 ngày	26 ngày	02 ngày	01 ngày	UBND tỉnh 20 ngày	Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 9/11/2022

6	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) 1.010735.000.00.00.H28	32 ngày (Cắt giảm 30% TGGQ tại Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 04/11/2022)	21,5 ngày	01 ngày	17.5 ngày	02 ngày	01 ngày	UBND tỉnh 10,5 ngày	Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 9/11/2022
---	--	---	-----------	---------	-----------	---------	---------	------------------------	---

II. Thủ tục hành chính cấp huyện

1	Cấp giấy phép môi trường 1.010723.000.00.00.H28	15 ngày Đối với trường hợp: - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải - Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	10 ngày	01 ngày	Phòng tài nguyên và môi trường cấp huyện 06 ngày	Trưởng phòng tài nguyên môi trường cấp huyện 02 ngày	01 ngày	UBND cấp huyện 05 ngày	Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 9/11/2022
---	--	---	---------	---------	---	---	---------	---------------------------	---

		tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.							
		30 ngày đối với các trường hợp còn lại	25 ngày	01 ngày	Phòng tài nguyên và môi trường cấp huyện 21 ngày	Trưởng phòng tài nguyên môi trường cấp huyện 02 ngày	01 ngày	UBND cấp huyện 05 ngày	
2	Cấp đổi giấy phép môi trường 1.010724.000.00.00.H28	10 ngày	07 ngày	01 ngày	Phòng tài nguyên và môi trường cấp huyện 04 ngày	Trưởng phòng tài nguyên môi trường cấp huyện	01 ngày	UBND cấp huyện 03 ngày	Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 9/11/2022

						01 ngày			
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường 1.010729.000.00.00.H28	15 ngày	10 ngày	01 ngày	Phòng tài nguyên và môi trường cấp huyện 06 ngày	Trưởng phòng tài nguyên môi trường cấp huyện 02 ngày	01 ngày	UBND cấp huyện 05 ngày	Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 9/11/2022
4	Cấp lại giấy phép môi trường 1.010730.000.00.00.H28	20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm i và điểm iii Bước 1 mục a • Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; • Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm	15 ngày	01 ngày	Phòng tài nguyên và môi trường cấp huyện 11 ngày	Trưởng phòng tài nguyên môi trường cấp huyện 02 ngày	01 ngày	UBND cấp huyện 05 ngày	Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 9/11/2022

		<p>công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p>						
		<p>30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm ii và điểm iv BƯỚC 1 MỤC a</p>	25 ngày	01 ngày	<p>Phòng tài nguyên và môi trường cấp huyện 21 ngày</p>	02 ngày	01 ngày	<p>UBND cấp huyện 05 ngày</p>

